Mẫu số 27-HS

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐĂK HÀ
TỈNH KON TUM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 38 /2018/HS-ST
Ngày: 28/11/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐĂK HÀ, TỈNH KONTUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Ngữ.

- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Nhung và ông Phạm Thanh Hải.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Tất Duẩn – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Hải Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 28/11/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2018/TLST - HS, ngày 09 tháng 11 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2018/HSST- QĐ, ngày 13/11/2018, đối với bị cáo:

A H, sinh năm 1992, tại tỉnh Kon Tum. Trú tại: Thôn N, xã Đ L, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Rơ Ngao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông A Đ, sinh năm 1964 và bà Y Đ1, sinh năm 1963, hiện nay cả hai người đang sinh sống tại thôn N, xã Đ L, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum; Bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Y Hy, sinh năm 1988 và có một con chung tên là Y Khai T, sinh năm 2010.

Tiền sự: Không; Tiền án: Một tiền án vào ngày 17/01/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà, xử phạt 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án, về tội "Trộm cắp tài sản", đến ngày phạm tội 22/7/2018 chưa được xóa án tích; Nhân thân: Có một tiền án chưa được xóa án tích. Bị cáo được các cơ quan tiến hành tố tụng áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Đến nay đưa ra xét xử, có mặt tại phiên toà.

- *Người bị hại:* Anh Nguyễn Quang T, sinh năm 1980.

Nơi cư trú: Thôn M, xã Đ L, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum – Vắng mặt có lý do *(có đơn xin xét xử vắng mặt)*.

- *Người làm chứng:*

+ Anh A Đi, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Thôn N, xã Đ L, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum – Có mặt.

+ Anh A Hy *(tên gọi khác: A D)*, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Thôn N, xã Đ L, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum - Có mặt.

+ Anh A B, sinh ngày 24/7/2000; Nơi cư trú: Thôn N, xã Đ L, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum – Vắng mặt.

+ Chị Lưu Thị Th, sinh năm 1978; Nơi cư trú: Thôn N, xã Đ L, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum – Vắng mặt.

+ Anh A V, sinh năm 1977; Nơi cư trú: Thôn N, xã Đ L, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 22/7/2018, A Đ đi ngang qua nhà A H thấy có nhiều người đang ngồi uống rượu nên A Đ về nhà cầm theo 01 con dao *(có chiều dài 50cm, cán dao bằng tre dài khoảng 20cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài khoảng 30cm)* đi sang nhà A H để rủ cùng đi lấy trộm máy bơm. Khi tới nhà A H, A Đ giấu con dao mình mang theo vào bụi cây trước nhà A H rồi đi vào nhà. Khi vào trong nhà A Đ thấy có A H cùng với A Hy *(tên gọi khác A D)*, A B *(tên gọi khác A Byũh)* và A Hư *(tên gọi khác là A Hút)* cùng trú tại thôn N, xã Đ L, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum đang ngồi uống rượu, nên A Đ cũng ngồi xuống uống cùng. Uống thêm được một lúc thì A Hư đi ngủ không uống nữa; A H, A Hy, A Đ và A By tiếp tục uống rượu. Đến khoảng 21h00 cùng ngày, sau khi uống rượu xong A Đ rủ A H, A Hy và A By đi lấy trộm máy bơm, tất cả đều đồng ý. Sau đó A Đ ra ngoài lấy con dao mình đã giấu trước đó và dẫn A H, A Hy và A By đi bộ đến rẫy cao su của anh Nguyễn Quang T thuộc thôn M, xã Đ L, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum. Đến khoảng 22h00 ngày 22/7/2018, khi tới nơi A Đ dẫn A H, A Hyam và A By đi vào khu vực giếng trong rẫy, A Đ và A Hy cùng nhau mở nắp giếng còn A H và A By đứng ngay bên cạnh giếng. Sau khi mở nắp giếng A Đ và A Hy cùng nhau kéo máy bơm lên, A Đ tháo dây buộc máy bơm ra rồi kê dây điện của máy bơm lên cây cao su cách giếng 3,8m và lấy con dao mang theo trước đó chặt dây điện của máy bơm. Sau đó A Đ và A Hyam đậy nắp giếng lại, A Hy quấn phần dây điện còn lại vào máy bơm rồi đưa máy bơm cho A Đ xách và cùng nhau đi ra khỏi rẫy. Khi đang đi, A By phát hiện có mủ cao su để trên chiếc xe rùa gần chòi trong rẫy nên nói vào lấy. Sau đó A Đ cùng với A H, A Hy, A By đi vào lấy mủ cao su. A Đ lấy chiếc bao ny lông được treo ở cây cao su cách vị trí xe rùa 5,9m và giữ bao cho A H và A By bốc mủ cao su trên xe rùa bỏ vào bao rồi thay phiên nhau vác máy bơm và vác bao mủ cao su lấy được đi về làng tại thôn N, xã Đ L, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

Đến khoảng 23h00 ngày 22/7/2018, khi về đến thôn N, xã Đ L, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum tất cả bàn nhau là mang máy bơm lấy được đi giấu nên A Byuh đã mang máy bơm giấu xuống ao nhà anh A Đạo. Sau khi giấu xong máy bơm A Đ, A H, A Hy và A By mang bao mủ cao su trộm được đến nhà chị Lưu Thị Th để hỏi bán nhưng chị Th không mua, nên tất cả lại mang bao mủ cao su đến nhà anh A V để hỏi bán, nhưng A V cũng không mua. Sau đó A H và A Đ đi về ngủ, A Hy và A By mang bao mủ cao su giấu vào vườn cà phê nhà bà Y Rong rồi đi về ngủ.

Theo kết luận định giá tài sản số 35/KL-ĐGTS ngày 30/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đăk Hà xác định tổng giá trị

tài sản là 1.981.500 đồng *(Một triệu chín trăm tám mươi mốt ngàn năm trăm đồng).*

Tại bản cáo trạng số 35/CT-VKSĐH-HS, ngày 08/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà đã truy tố bị cáo A H về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà phát biểu lời luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên bản Cáo trạng truy tố, phân tích đánh giá mức độ hành vi nguy hiểm của bị cáo gây ra cho xã hội. Đồng thời đánh giá nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, đó là đã thành khẩn khai báo rõ về hành vi phạm tội của mình; phạm tội gây thiệt hại không lớn; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, được quy định tại điểm h, s khoản 1; 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo A H và đề nghị xử phạt bị cáo A H từ 06 tháng đến 09 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra người bị hại không yêu cầu bồi thường, nên không xem xét.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã xác định chiếc máy bơm và 41kg mủ cao su là của anh T, nên đã trả lại tài sản cho anh T tiếp tục quản lý và sử dụng là hoàn toàn đúng pháp luật. Riêng 01 bao bằng ny lông có kích thước (0,6x1,25)m mà bị cáo cùng các đối tượng dùng để đựng mủ cao su, cần xử lý theo pháp luật.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa hôm nay, nhưng trong quá trình điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt cũng không có yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm về nhà lao động sản xuất.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, đồng ý với Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố về tội "Trộm cắp tài sản", mà chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo để được về nhà lao động sản xuất và hứa không phạm tội mới.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là đúng pháp luật.

[2] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Qua phần xét hỏi công khai tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng của vụ án và những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đăk Hà đã thu thập, đúng với hành vi phạm tội mà bản cáo trạng số: 35/CT-VKSĐH-HS, ngày 08/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà đã truy tố. Như vậy, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà có đủ cơ sở để khẳng định hành vi phạm tội của bị cáo như sau:

Vào khoảng 22 giờ 00, ngày 22/7/2018, lợi dụng sự mất cảnh giác của anh Nguyễn Quang T, nên A Đ đã rủ A H, A Hy và A By đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cho nhu cầu cá nhân. Bị cáo A H cùng với A Đ, A Hy và A By đi đến rẫy cao su của anh Nguyễn Quang T thuộc thôn M, xã Đ L, huyện Đăk Hà lấy đi 01 máy bơm nước *(loại hỏa tiễn)* nhãn hiệu DAPHOVINA, 1,5 HP và 41 Kg mủ cao su đã được đánh đông. Tổng giá trị tài sản mà A H, A Đ, A Hy và A By đã lấy trộm là 1.981.500 đồng.

Mặc dù tài sản chỉ 1.981.500đ, nhưng do bị cáo A H đã bị xử phạt 06 tháng tù, cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án 17/01/2017 về tội trộm cắp tài sản. Đến thời điểm phạm tội mới bị cáo đã chấp hành xong thời gian thử thách, nhưng chưa được xóa án tích theo quy định tại điều 70 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo A H phạm tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ tài sản để trộm cắp tài sản nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài. Đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân về mặt tài sản, gây dư luận xấu trong xã hội, ảnh hưởng xấu đến cuộc sống của nhân dân. Đồng thời, khi thực hiện hành vi trộm cắp, bị cáo có đủ độ tuổi và năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, nhằm giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng thì bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ thì bị cáo được hưởng các tình tiết: Phạm tội gây thiệt hại không lớn; Bị cáo thành khẩn khai báo và đã thực sự ăn năn hối cải; là người dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Trong quá trình điều tra cũng như tại đơn xin xét xử vắng mặt, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tài sản trộm cắp đã thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được qui định tại điểm điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Xét về nhân thân của bị cáo: Bị cáo đã có một tiền án về tội trộm cắp tài sản. Nhưng bị cáo không lấy đó để tự rèn luyện, cải tạo mình mà còn tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo tự

rèn luyện, cải tạo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội, biết tôn trọng pháp luật và tài sản của người khác.

[6] Đối với A Đ, A Hy và A By đã cùng A H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Xét thấy tổng giá trị tài sản trộm cắp được là 1.981.500 đồng *(Một triệu chín trăm tám mươi mốt ngàn năm trăm đồng),* từ trước đến nay chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hay bị kết án về tội trộm cắp tài sản hay một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật Hình sự. Đối chiếu với quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự thì không đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với A Đ, A Hy và A By về tội Trộm cắp tài sản. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Hà không khởi tố bị can là có căn cứ và đúng pháp luật. Hiện nay đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với A Đ, A Hy và A By là hoàn toàn phù hợp và đúng pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, cũng như tại đơn xét xử vắng mặt, người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Hà xác định chiếc máy bơm và 41kg mủ cao su là của anh T, nên đã trả lại tài sản cho anh T tiếp tục quản lý và sử dụng. Hội đồng xét xử xét thấy là hoàn toàn phù hợp, nên không đề cập.

Riêng 01 bao bằng ny lông có kích thước (0,6x1,25)m mà bị cáo cùng các đối tượng dùng để đựng mủ cao su, hiện nay không còn giá trị sử dụng, Hội đồng xét xử tuyên tịch thu và tiêu hủy là đúng pháp luật.

Đối với con dao có chiều dài 50cm, cán dao bằng tre dài khoảng 20cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài khoảng 30cm, mà A Đ sử dụng để chặt đứt dây điện của máy bơm, A Đ khai đã vứt ở dọc đường khi vác máy bơm và vác bao mủ cao su. Cơ quan điều tra Công an huyện Đăk Hà đã tiến hành truy tìm nhưng không tìm thấy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo A H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ *(hai trăm ngàn đồng).*

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo A H phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo A H **06** *(sáu)* tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về vật chứng: Căn cứ khoản 1; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tuyên tịch thu tiêu hủy một bao bằng ny lông có kích thước (0,6x1,25)m, như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Điều tra Công an huyện Đăk Hà và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Hà ngày 12/11/2018.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135; 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 điều 21; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo A H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ *(hai trăm ngàn đồng)*.

Căn cứ các Điều 331; 332; 336 và 337 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 *(mười lăm)* ngày, kể từ ngày tuyên án *(28/11/2018)* lên Toà án nhân dân tỉnh Kon Tum để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Riêng người bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 *(mười lăm)* ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)

Nguyễn Duy Ngữ

***Nơi nhận*:**
- Vụ GĐKT 1-TANDTC;
- Tòa cấp cao Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đăk Hà;
- CA huyện Đăk Hà;
- Chi cục THA dân sự huyện Đăk Hà;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND cấp xã;
- Lưu hồ sơ vụ án.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**